

BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒;

Nội dung không đúng thì để trống: ☐)



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THẾ VINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 02/10/1977; Nam ☒; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, HN

6. Địa chỉ liên hệ: Tổ 6, Cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, HN

Điện thoại di động: 034.9876.768; E-mail: vinh.nt@apd.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ 10/2005 đến 05/2009: Nghiên cứu viên, Trưởng phòng Đào tạo, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Từ 05/2009 đến nay: Giảng viên chính (cơ hữu) tại Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Tài chính.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc, Học viện Chính sách và Phát triển.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc, Học viện Chính sách và Phát triển

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Chính sách và Phát triển.

Địa chỉ cơ quan: Khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 20437473186

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 8 năm 1999;
Số văn bằng: 117257
Ngành: Marketing, chuyên ngành: Marketing;
Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Kinh tế quốc dân.
 - Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 3 năm 2003;
Số văn bằng: 013537
Ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại;
Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Ngoại ngữ
 - Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 5 năm 2005;
Số văn bằng: A014571;
Ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị Marketing;
Nơi cấp bằng ThS: Trường ĐH Kinh tế quốc dân.
 - Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 08 năm 2016;
Số văn bằng: 005815;
Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế phát triển;
Nơi cấp bằng TS: Viện Chiến lược phát triển.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HDGS cơ sở: **Đại học Kinh tế quốc dân**
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HDGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: kinh tế phát triển, quy hoạch phát triển; chính sách công, đấu thầu mua sắm

Với vai trò là một giảng viên đại học, tôi nhận thức giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ quan trọng và luôn bổ trợ cho nhau. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của tôi đều bám sát chuyên ngành được đào tạo về kinh tế phát triển đặc biệt chuyên sâu quy hoạch phát triển, tận dụng được lợi thế về phương pháp nghiên cứu định lượng, nghiên cứu về phát triển của Việt Nam và các địa phương ở Việt Nam đồng thời phù hợp với lĩnh vực quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước đây và Bộ Tài chính hiện nay. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu của tôi cũng gắn liền với thực hiện chính sách công nhất là chi tiêu của chính phủ gắn với hoạt động Đấu thầu mua sắm, lĩnh vực mà tôi đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học, gắn với các chức năng quản lý chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thích ứng với xu hướng phát triển chung của đất nước cũng như quốc tế. Chính vì vậy, các nghiên cứu trong thời gian qua của tôi tập trung theo hai hướng nghiên cứu chính bao gồm: Kinh tế phát triển tập trung vào Quy hoạch phát triển; Chính sách công tập trung vào Đấu thầu mua sắm. Những định hướng nghiên cứu này được thể hiện trong 6 sách và giáo trình, 8 đề tài các cấp, 29 công trình khoa học, được

công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế có phản biện và một số Đề án lớn trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ. Trong số đó, có 5 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI/Scopus như: *Int Journal Procurement Management*, *Multidisciplinary Reviews*, *Multidisciplinary Science Journal* (Scopus Journal)... Các hướng nghiên cứu cụ thể bao gồm:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế phát triển với hoạch định phát triển kinh tế xã hội

Đây là chủ đề xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu của ứng viên kể từ khi bắt đầu tham gia vào hoạt động nghiên cứu (từ năm 2004) cho đến nay thông qua nghiên cứu về Kinh tế phát triển và thực hiện định hướng phát triển kinh tế xã hội quốc gia, vùng, tỉnh, huyện thông qua quy hoạch phát triển kinh tế xã hội theo Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội. Định hướng, quy hoạch phát triển tập trung vào nghiên cứu các khía cạnh phát triển kinh tế, xã hội của một địa phương, một vùng lãnh thổ. Do đó, hướng nghiên cứu này đã được thể hiện rõ nét và phân tích khi thực hiện luận án tiến sĩ¹ về lợi thế so sánh tỉnh của Việt nam trên cơ sở phát triển các lý thuyết về lợi thế so sánh cổ điển và hiện đại. Lợi thế so sánh tỉnh được tính toán dựa trên bộ chỉ tiêu xác định mức độ hơn kém giữa các tỉnh và tính tương đồng theo vùng từ đó để hình thành nên lợi thế cạnh tranh từ đó xây dựng phương án phát triển ngành, lĩnh vực. Những lý thuyết này sau này đã được nêu trong Luật Quy hoạch 2017 trong đó các quy hoạch tích hợp nhất là quy hoạch tỉnh phải xác định lợi thế so sánh². Bên cạnh đó, khi nghiên cứu theo hướng thứ nhất, tôi nhận thấy quy hoạch tích hợp còn liên quan đến nhiều lĩnh vực hết sức đa dạng trên một khu vực lãnh thổ từ phát huy nguồn lực về đất đai, tài nguyên, nhân lực... luận chứng vốn đầu tư cho tăng trưởng, thu hút vốn đầu tư nhất là vốn FDI, phát triển các ngành lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, hạ tầng (bao gồm hạ tầng giao thông, điện lực...) phân bố không gian phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị,...theo hướng bền vững. Các lĩnh vực trong quy hoạch tích hợp hết sức đa dạng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau đòi hỏi có kiến thức tổng hợp, chuyên sâu tại nhiều lĩnh vực để đảm bảo có thể nghiên cứu mang tính chất tích hợp, ứng dụng cao và khả thi về mặt thực tiễn khi thực hiện. Do đó các công trình khoa học hướng đến lĩnh vực nghiên cứu thuộc các chủ đề khác nhau trong phạm vi quốc gia, vùng, tỉnh nhằm xây dựng định hướng, quy hoạch quốc gia, tỉnh, vùng để đạt được mục tiêu đề ra thuộc lĩnh vực kinh tế phát triển nói chung. Trong bối cảnh hiện nay, Đảng, Nhà nước chủ trương thực hiện tinh gọn bộ

¹ Chuyên ngành Kinh tế phát triển

² Tiết c, khoản 3, điều 20 Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia; tiết b,c khoản 1 điều 28 Nội dung quy hoạch tỉnh

máy với phương châm hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thì những nghiên cứu về những lĩnh vực này hết sức cần thiết để phục vụ cho thực hiện phát triển của quốc gia và địa phương với tầm nhìn dài hạn.

Tôi cũng tham gia hợp tác và là chuyên gia cho các tập đoàn tư vấn quốc tế lớn như McKinsey and Company Vietnam, CICC...

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ nhất được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

5 **bài báo khoa học** được công bố trên các tạp chí, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế uy tín theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục số 7): [1-4] [6-16] [20-29], trong đó có 4 công trình được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (số thứ tự [20-23],) tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus.

+ **04 đề tài KHCN các cấp** theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục số 6), trong đó 01 đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước theo thứ tự số [2], ứng viên là thành viên chính thực hiện đề tài (chủ nhiệm đề tài nhánh); 02 đề tài cấp tỉnh theo thứ tự số [5-6], ứng viên là chủ nhiệm đề tài; 01 đề tài cấp cơ sở với ứng viên là chủ nhiệm đề tài [4].

+ **02 sách chuyên khảo** (mục số 5) bao gồm: theo số thứ tự [1] ứng viên là đồng chủ biên, [4] ứng viên là Chủ biên;

+ **01 sách tham khảo** (mục số 5) bao gồm: theo số thứ tự [5] ứng viên là Chủ biên.

+ **09 học viên cao học** bảo vệ thành công và đã nhận bằng thạc sĩ (mục số 4) theo số thứ tự [1], [6-13].

+ Ngoài ra ứng viên còn thực hiện Đề án Quy hoạch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với vai trò Chủ nhiệm; Quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với vai trò đồng chủ nhiệm; Quy hoạch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 với vai trò là thành viên chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Luật Quy hoạch 2017. Trước khi có Luật Quy hoạch ứng viên tham gia làm thư ký các Đề án như Quy hoạch hành lang Lạng Sơn – Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài tham gia hành lang Xuyên Á Nam Ninh – Singapore trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Và các Đề án khác trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ứng viên cũng chủ trì thực hiện báo cáo chính để xây dựng Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 19/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nhiệm vụ do Ban Kinh tế Trung ương giao).

- Hướng nghiên cứu thứ hai: đấu thầu mua sắm công trong phát triển kinh tế - xã hội

Nghiên cứu để xây dựng và thực thi chính sách là lĩnh vực quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước đây và Bộ Tài chính hiện nay. Các chính sách quản lý tương đối đa dạng

nhưng tập trung vào lĩnh vực kinh tế và chi tiêu chính phủ. Chi tiêu chính phủ thường yêu cầu một quy trình nghiêm ngặt để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát và đặc biệt là trách nhiệm giải trình. Hướng nghiên cứu thứ hai được hình thành sau khi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 1924/QĐ-BKHĐT ngày 23/12/2013 phê duyệt chiến lược tăng cường năng lực và chuyên nghiệp hoá hoạt động đấu thầu trong đó nhấn mạnh đào tạo đấu thầu mua sắm công quốc gia. Từ đó Học viện Chính sách và Phát triển hình thành Khoa Đấu thầu và phát triển lĩnh vực nghiên cứu này theo hướng nghiên cứu để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong việc thực thi hoạt động đấu thầu, nghiên cứu khoa học đấu thầu mua sắm công và thông lệ quốc tế để đề xuất xây dựng chính sách về đấu thầu mua sắm³. Các nghiên cứu cũng góp phần đề xuất xây dựng Luật Đấu thầu và các văn bản dưới luật phù hợp thông lệ quốc tế (theo các quy định đấu thầu của các tổ chức quốc tế như UNCITRAL, WB, ADB...). Các quy định này bao gồm các quy trình và cách thức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quản lý nhà nước về đấu thầu nhằm đạt được các mục tiêu về cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình, đối sánh giữa Luật Đấu thầu Việt Nam với các quy định đấu thầu của các tổ chức quốc tế. Các lĩnh vực nghiên cứu không chỉ bao gồm đấu thầu lựa chọn nhà thầu mà còn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Hoạt động đấu thầu mua sắm với mục đích trước hết là hiệu quả giá trị của đồng tiền trong mua sắm chính phủ. Nhưng gần đây những hoạt động này còn hướng đến việc xây dựng đấu thầu bền vững, đáp ứng mục tiêu thiên niên kỷ (SDGs) trong phát triển bền vững mà Việt Nam đang hướng tới.

Trong lĩnh vực nghiên cứu này, chúng tôi hợp tác chặt chẽ với Cục Quản lý đấu thầu – Bộ Tài chính (trước đây là Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á... và tôi cũng tham gia với tư cách là chuyên gia với các tổ chức quốc tế này.

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu này được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

+ **04 bài báo khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học quốc gia, quốc tế có uy tín, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế có phản biện theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục số 7) bao gồm: số thứ tự [5], [17], [18], [19]. Trong đó có 01 bài báo theo số thứ tự ([19] ứng viên là tác giả chính được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín như: *Int Journal of Procurement Management (Scopus Q2)*.

+ **02 đề tài KHCN cấp Cơ sở** (mục số 6) theo số thứ tự [1] [3] ứng viên là chủ nhiệm đề tài.

³ Luật Đấu thầu số 22 năm 2023 và các văn bản thực thi

+ **03 Giáo trình** (mục số 5) bao gồm số thứ tự [2] [3] ứng viên là đồng chủ biên, [6] là thành viên.

+ **04 học viên cao học** bảo vệ thành công và đã nhận bằng thạc sĩ theo số thứ tự [2-5] (mục số 4).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **13 Học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng Thạc sĩ.

- Đã hoàn thành **06 đề tài KHCN** từ cấp cơ sở trở lên, bao gồm:

+ Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu;

+ Chủ nhiệm 02 đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu;

+ Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Đã hoàn thành một số Đề án trình các cấp có thẩm quyền trong phạm vi công việc được giao:

+ Thư ký Đề án Quy hoạch hành lang Xuyên Á: Lạng Sơn – Hà Nội - TP Hồ Chí Minh – Mộc Bài tham gia hành lang Xuyên Á Nam Ninh – Singapore đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Thư ký Đề án Đánh giá và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả đối với một số chính sách phát triển do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đã được cấp có thẩm quyền ban hành đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

+ Chủ nhiệm 02 Đề án Quy hoạch tỉnh (tỉnh Nghệ An, Phú Thọ) theo Luật Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ được Ban Kinh tế trung ương giao tổng kết Nghị quyết 26/NQ-TU của Bộ Chính trị để xây dựng và ban hành Nghị quyết 39-NQ/TW.

- Đã công bố **29 bài báo khoa học** trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có phản biện trong đó có **3 bài báo khoa học** mà ứng viên là tác giả chính, tác giả liên hệ được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus.

- Đã được cấp: **04** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước);

- Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách chuyên khảo** (01 chủ biên và 01 đồng chủ biên), **01 sách tham khảo** (chủ biên).

- Số lượng giáo trình đã xuất bản: **03 giáo trình** (02 đồng chủ biên, 01 là thành viên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ theo Quyết định số 384/QĐ-BKHĐT ngày 1/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư do đã có thành tích đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Học viện nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập theo Quyết định số 1667/QĐ-BKHĐT ngày 17/11/2017.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư do đã có thành tích trong tham mưu xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể quốc gia và các cơ chế chính sách về phát triển kinh tế - xã hội các Vùng trong cả nước theo Quyết định số 180/QĐ-BKHĐT ngày 29/1/2024.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư do đã có thành tích xuất sắc phong trào thi đua giai đoạn 2020-2024 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành kế hoạch và đầu tư theo Quyết định số 217/QĐ-BKHĐT ngày 24/1/2025.

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam.

- Danh hiệu Giảng viên hoàn thành xuất sắc trong nhiều năm.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian hơn 20 năm qua, trong đó 4 năm quản lý đào tạo Tiến sỹ và 16 năm với vai trò là một giảng viên Đại học, quản lý cơ sở giáo dục đại học, tôi luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, lối sống và đạo đức; đồng thời luôn nỗ lực không ngừng để hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về giảng dạy, xây dựng các chương trình đào tạo tại các bậc học để luôn xứng đáng là một nhà giáo và là tấm gương đối với các thế hệ học trò. Đồng thời góp phần xây dựng thành lập Học viện Chính sách và Phát triển và phát triển Học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, tư vấn và phản biện chính sách. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia và đạt những thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học thông qua chủ nhiệm và tham gia các đề tài khoa học các cấp; biên soạn các sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu; công bố các bài báo trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; các Đề án lớn trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do Học viện, Khoa và Bộ môn giao. Cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức: Tôi luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Học viện, Khoa và Bộ môn. Tôi luôn nỗ lực không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng với vai trò là một Đảng viên. Tôi có lối sống chan hòa, cầu thị, luôn học hỏi, lắng nghe và luôn nhận được sự tin tưởng từ phía đồng nghiệp. Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; nêu gương tốt cho người học, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên các bậc đào tạo đại học. Tôi luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác giảng dạy. Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo về thời gian, chất lượng học phần, áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt cho phù hợp với đối tượng sinh viên, học viên để đem lại những nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho người học... Bên cạnh đó, tôi cũng thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương được Bộ môn, Khoa và Học viện phê duyệt, đồng thời hỗ trợ tối đa người học trong việc tự học và tiếp cận các nguồn tài liệu phong phú, và đã đạt được chất lượng cao trong các chương trình đào tạo các cấp và các hệ đào tạo được phân công. Ngoài ra, tôi còn hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luôn tận tình hỗ trợ hướng dẫn sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học. Với vị trí làm công tác quản lý, tôi đã chủ trì xây dựng nhiều chương trình đào tạo bậc cử nhân, thạc sĩ đồng thời chủ trì, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đại học thông qua các hoạt động đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học và đánh giá ngoài chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ. Ngoài ra tôi còn thực hiện các nhiệm vụ khác như xây dựng Chiến lược phát triển Học viện, xây dựng các quy định, quy chế... nhằm xây dựng và phát triển Học viện Chính sách và Phát triển thành cơ sở giáo dục đại học có uy tín.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với một giảng viên giảng dạy tại trường đại học. Tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học: công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế; tham gia và công bố các bài báo tại các kỳ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế. Điều này đã có tôi có nhiều cơ hội để mở rộng các ý tưởng nghiên cứu, tăng cường giao lưu, trao đổi và học hỏi kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu từ các đồng nghiệp, chuyên gia và các nhà khoa học trong và ngoài nước. Tôi cũng có nhiều công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus. Tôi đã tham gia, chủ nhiệm nhiều nhiệm vụ, đề án nghiên cứu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt (như Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia biên soạn các sách, giáo trình phục vụ đào tạo và chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở. Ngoài ra, tôi luôn có ý thức hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên, học viên trong các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi thường xuyên tham gia hướng dẫn các nhóm sinh viên tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học các cấp. Những hoạt động nghiên cứu này cũng đã đóng góp quan trọng để tôi nâng cao được chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn người học tại Học viện Chính sách và Phát triển.

Về xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học: tôi được tham gia đề án thành lập Học viện Chính sách và Phát triển từ năm 2004 với vai trò là thư ký. Sau khi được

Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập vào ngày 4/1/2008, tôi đã trải qua nhiều vị trí để xây dựng và phát triển Học viện Chính sách và Phát triển. Tôi góp phần xây dựng ban hành các quy định, quy chế để vận hành Học viện theo đúng các quy định của Đảng, Nhà nước; định hình và học tập các bài học kinh nghiệm quốc tế và các cơ sở giáo dục đại học khác nhằm phát triển Học viện vươn lên trở thành một trong những cơ sở giáo dục đại học có uy tín, góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cao cho xã hội, nghiên cứu và tham mưu cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước đây, Bộ Tài chính hiện nay các luận cứ, cơ sở khoa học để hoạch định, xây dựng và thực thi chính sách một cách hiệu quả.

Đánh giá chung: Trong toàn bộ quá trình công tác của bản thân, tôi luôn nỗ lực, cố gắng không ngừng cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo và luôn hoàn thành tốt chức trách và các nhiệm vụ của một giảng viên đại học, cán bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Tôi luôn nỗ lực cống hiến với khát vọng đưa Học viện Chính sách và Phát triển trở thành cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và vươn tầm quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **13 năm**.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

T T	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	3	13	105		105/209/54
2	2020-2021	-	-	9	14	225		225/337/54
3	2021-2022	-	-	6	10	75		75/155/54
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	2	15	135		135/255/54
5	2023-2024	-	-	1	3	90		90/114/54
6	2024-2025	-	-	-	17	90		90/226/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ;
số bằng: 013537; năm cấp: 2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên Học viên cao học	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2017 đến 2022	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Hoài Nam		x		x	06/02/2017 — 07/12/2018	HVCSPT	07/12/2018 916/QĐ- HVCSPT
2	Nguyễn Thị Vy		x		x	06/02/2017 - 03/05/2018	HVCSPT	3/5/2018 220/QĐ- HVCSPT
3	Đoàn Việt Anh		x	x		26/09/2018 — 12/08/2020	HVCSPT	12/08/2020 659/QĐ- HVCSPT
4	Tăng Lý Quang Huy		x	x		26/09/2018 — 12/08/2020	HVCSPT	12/08/2020 659/QĐ- HVCSPT

TT	Họ tên Học viên cao học	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2017 đến 2022	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
5	Nguyễn Việt Dũng		x	x		26/09/2018 – 12/08/2020	HVCSPT	12/08/2020 640/QĐ- HVCSPT
6	Hà Như Hiếu		x	x		16/11/2020 – 23/08/2021	HVCSPT	23/08/2021 640/QĐ- HVCSPT
7	Lý A Cạo		x	x		17/11/2020 – 23/08/2021	HVCSPT	23/08/2021 640/QĐ- HVCSPT
8	Vương Thị Kiều Chi		x	x		16/11/2020 – 23/08/2021	HVCSPT	23/08/2021 640/QĐ- HVCSPT
9	Trịnh Thị Hương		x	x		16/11/2020 – 23/08/2021	HVCSPT	23/08/2021 640/QĐ- HVCSPT
10	Lò Thanh Tuyền		x	x		16/11/2020 – 23/08/2021	HVCSPT	23/08/2021 640/QĐ- HVCSPT
11	Nguyễn Tùng Linh		x	x		14/05/2021 – 26/04/2022	ĐHHV	26/04/2022 – 386/QĐ-ĐHHV
12	Bùi Trường Giang		x	x		14/05/2021 – 26/04/2022	ĐHHV	26/04/2022 – 386/QĐ-ĐHHV
13	Nguyễn Ngọc Hiệp		x	x		14/05/2021 – 26/04/2022	ĐHHV	29/08/2022 – 848/QĐ-ĐHHV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

HVCSPT: Học viện Chính sách và Phát triển

ĐHHV: Đại học Hùng Vương

Kết quả hướng dẫn HVCH theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** 09 học viên theo số thứ tự [1], [6-13]
- **Hướng nghiên cứu 2:** 04 học viên theo số thứ tự [2-5]

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thu hút và quản lý nhà nước các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thủ đô Hà Nội	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 6/2021 ISBN: 978-604-330-025-3	03	Đồng chủ biên (02 chủ biên)	Biên soạn Chương 2 (từ trang 46-113)	Quyết định số 1285/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc phê duyệt danh mục giáo trình, tài liệu sử dụng làm tài liệu giảng dạy và học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển
2	Đấu thầu theo quy định của các tổ chức quốc tế	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 8/2022 (ISBN:978-604-330-270-7)	05	Đồng Chủ biên (02 Chủ biên)	Biên soạn các Chương 1 (từ trang 23-48); chương 3 (từ trang 68-95); chương 4 (từ trang 95-178) và chương 5 (từ trang 178-205)	
3	Đấu thầu mua sắm	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 10/2022 (ISBN: 978-604-330-374-2)	09	Đồng Chủ biên (02 Chủ biên)	Biên soạn các Chương 1 (từ trang 16-90), chương 2 (từ trang 90-135), 4 (từ trang 161-253), 6 (từ trang 285-385)	

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
4	Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình: thực trạng và giải pháp	CK	NXB Tri thức, 8/2024 (ISBN: 978-604-484-391-9)	06	Chủ biên (01 chủ biên)		Quyết định số 1002/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc chuyên khảo vào sử dụng làm tài liệu học tập và giảng dạy
5	Phát huy lợi thế so sánh để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	TK	NXB Tri thức, 5/2025 (ISBN: 978-632-616-849-5)	1	Chủ biên	Toàn bộ	Quyết định số 616/QĐ-HVCSPT ngày 26/5/2025 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc đưa sách tham khảo vào làm tài liệu giảng dạy, học tập
6	Thực thi Chính sách công	GT	NXB Tài chính 6/2025 (ISBN 978-604-79-5024-9)	4	Thành viên	Biên soạn Chương 2 (từ trang 140-196)	Quyết định số 1104/QĐ-HVCSPT ngày 23/10/2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc xuất bản giáo trình Thực thi Chính sách công và sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập

Tổng số: **06 sách**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** 03 sách theo số thứ tự [1], [4], [5]
- **Hướng nghiên cứu 2:** 02 sách theo số thứ tự [2], [3], [6]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Thông lệ quốc tế: dẫn chiếu với Luật Đấu thầu Việt Nam và triển vọng đào tạo đấu thầu quốc tế ở Việt Nam	CN	APD.2015.A02 (Học viện Chính sách và Phát triển)	2016	Khá
2	Quan điểm, định hướng tăng cường tác động tích cực của tăng trưởng với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam đến năm 2030	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước KX.04.17/16-20	2019	Xuất sắc
3	Đánh giá các yếu tố rủi ro trong các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại Việt Nam	CN	APD/2019/B01 (Học viện Chính sách và Phát triển)	2019	Khá
4	Tiêu chí đánh giá lợi thế so sánh cấp tỉnh ở Việt Nam: nghiên cứu trường hợp tỉnh Phú Yên	CN	APD/2020/B11 (Học viện Chính sách và Phát triển)	2020	Khá
5	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	CN	Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 (UBND tỉnh Quảng Bình)	2022	Khá
6	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua tăng cường đóng góp của khoa	CN	Quyết định 2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	2024	Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
	học và công nghệ vào lĩnh vực kinh tế chủ chốt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		(UBND tỉnh Tuyên Quang)		

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Đề tài nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** 04 đề tài theo số thứ tự [2], [4], [5], [6]
- **Hướng nghiên cứu 2:** 02 đề tài theo số thứ tự [1], [3]

Ngoài một số đề tài theo quy định, một số đề án chính như sau:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
7	Quy hoạch phát triển hành lang Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài (tham gia hành lang Xuyên Á: Nam Ninh – Singapore)	TK	QĐ 1527/QĐ-BKH ngày 17/11/2008	2008-2013	343/QĐ-TTg ngày 13/3/2015
8	Đánh giá và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả đối với một số chính sách phát triển do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đã được cấp có thẩm quyền ban hành	TK	QĐ 1315/QĐ-BKH ngày 21/9/2009	2009-2012	91/QĐ-BKH ngày 17/1/2013
II Sau khi được công nhận TS					
9	Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	CN	81/QĐ-HVCSPT ngày 11/1/2021	2021-2023	1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023
10	Một số định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	CN	438/QĐ-HVCSPT ngày 16/6/2022 theo Kế hoạch 85-KH/BKTTW ngày 23/5/2022	2022	39-NQ/TW ngày 18/7/2023

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ghi chú:

- Trong phần này ứng viên sắp xếp các bài báo, báo cáo khoa học đã công bố thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ;
- Trong mỗi giai đoạn, ứng viên chia các bài báo thành 4 mục sắp xếp theo thứ tự: Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế; Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí trong nước; Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế; Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. Trong mỗi mục này, các bài báo khoa học được sắp xếp theo thứ tự thời gian.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí trong nước							
1	Phát huy lợi thế so sánh tạo đột phá phát triển kinh tế xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 425; số 9; trang 34-36	5/2008
2	Đo lường lợi thế so sánh để xác định hướng phát triển của tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Quản lý kinh tế ISSN 1859-039X			Số 55; trang 57-63	8/2013
3	Đánh giá các lợi thế so sánh của tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 551; số 15; trang 48-51	8/2013
I.2	Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế							
I.3	Bài báo khoa học đăng trên Hội thảo quốc gia							
I.4	Bài báo khoa học đăng trên Hội thảo quốc tế							
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí trong nước							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Giáo dục đại học trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 699; số 17; trang 58- 60	6/2019
5	Các yếu tố rủi ro thường gặp trong các dự án PPP lĩnh vực kết cấu hạ tầng ở Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120 https://kinhtevadubao.vn/cac-yeu-to-rui-ro-thuong-gap-trong-du-an-ppp-linh-vuc-ket-cau-ha-tang-tai-viet-nam-16718.html			Tập 727; số 9; trang 3-8	3/2020
6	Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch 2017: còn nhiều thách thức và vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120 https://kinhtevadubao.vn/quy-hoach-tinh-theo-luat-quy-hoach-nam-2017-con-nhieu-thach-thuc-va-vuong-mac-trong-qua-trien-khai-thuc-hien-12308.html			Tập 731; số 14; trang 13- 18	5/2020
7	Phát triển bền vững và chỉ tiêu đo lường	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 779; số 25; trang 28- 32	9/2021
8	Quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân: kinh nghiệm quốc tế và một số khuyến	1	x	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 598; trang 78-81	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngành cho tỉnh Quảng Binh							
9	Định hướng phát triển tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: những lựa chọn có tính quyết định	2	1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968 https://doi.org/10.59775/1859-3968.117			Tập 30; số 1; trang 3-13	1/2023
10	Assessment of factor affecting tourism policy implementation in businesses: a case study of Hanoi, Vietnam	4		VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845 https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v4i2.275			Tập 4; số 2; trang 113- 124	2/2024
11	Kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực du lịch: cơ hội và thách thức đối với quản lý nhà nước hiện nay	3	x	Tạp chí Cộng sản ISSN: 2734-9071 https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/956602/kinh-te-chia-se-trong-linh-vuc-du-lich-co-hoi-va-thach-thuc-%C4%91oi-voi-quan-ly-nha-nuoc-hien-nay.aspx			Số 1040; trang 80-86	6/2024
12	Tác động của chuyển đổi số đến đổi mới công nghệ xanh của các	1	x	Tạp chí Khoa học thương mại –			Số 197; trang 27-43	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam			Trường Đại học Thương mại ISSN: 1859-3666 E-ISSN: 2815-5726 http://doi.org/10.54404/jts.2025.197V.03				
13	Tác động của Quy hoạch tỉnh đến tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư và nguồn thu ngân sách tại các địa phương ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120 https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-quy-hoach-tinh-den-tang-truong-kinh-te-thu-hut-dau-tu-va-nguon-thu-ngan-sach-tai-cac-dia-phuong-o-viet-nam-30942.html			Tập 895; số 2; trang 50- 56	1/2025
14	Thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 để thoát bẫy thu nhập trung bình	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968 https://doi.org/10.59775/1859-3968.207			Tập 11; số 1; trang 42-51	4/2025
15	Tác động của cải tiến kỹ thuật và khoa học tới sự phát triển của nền kinh tế: Minh chứng	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 904; số 9, trang 7-13	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thực nghiệm tại Việt Nam							
16	Thực trạng và tiềm năng phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh trước và sau sáp nhập tỉnh	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước E-ISSN: 2815-5831 Thực trạng và tiềm năng phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh trước và sau sáp nhập tỉnh Tạp chí Quản lý nhà nước				5/2025
17	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1; số 850; trang 89-94	6/2025
18	Đấu thầu bền vững: kinh nghiệm xây dựng quy trình tại Úc và bài học cho Việt Nam	1	x	Tạp chí kinh tế và dự báo online e-ISSN: 2734-9365			Số 603	6/2025
II.2 Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế								
19	Public Procurement related complaint handling mechanish in Viet Nam	2	X (tác giả đứng đầu, liên hệ)	Int. J of Procurement Management ISSN: 1753-8432 (print) ISSN: 1753-8440 (online) https://doi.org/10.1504/IJPM.2022.125679	Scopus (Q2) SJR=0.222		Vol 15, No 5, page 651- 678	4/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Middle-income traps: Experiences of Asian countries and lessons for Việt Nam	7	X (tác giả liên hệ)	Multidisciplinary Reviews ISSN: 2595-3982 https://doi.org/10.31893/multirev.2024100	Scopus (Q4) SJR: 0.122		Vol 7, No 5	2/2024
21	The Real Context of linkages between the FDI and domestic manufacturing companies of Vietnam	2	X (tác giả đứng đầu)	Advances and Applications in Statistics ISSN: 0972-3617 (print) ISSN: 3049-2165 (online) https://doi.org/10.17654/0972361724030	ISI (ESCI) IF=0.2		Vol 91, No5, page 561- 575	3/2024
22	Tourist's satisfaction on culture heritage tourism quality: an empirical study Hanoi, Vietnam	4		Multidisciplinary Science Journal ISSN: 2675-1240 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024217	Scopus (Q4) SJR=0.125		Vol 6, No 10	5/2024
23	Factors affecting the implementation of FDI attraction policies in Vietnam	4		Advances and Applications in Statistics ISSN: 0972-3617 (print) ISSN: 3049-2165 (online) https://doi.org/10.17654/0972361724068	ISI (ESCI) IF=0.2		Vol 91, No 10, page 1315- 1330	9/2024
II.3 Bài báo khoa học đăng trên Hội thảo khoa học quốc gia								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Tác động của tăng trưởng kinh tế đến an sinh xã hội – Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Đề tài khoa học cấp nhà nước KX.04.17/16-20 ISBN 978-604-946-358-7			Trang 271-281	12/2017
25	Thực trạng tác động của tăng trưởng kinh tế đến an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Đề tài khoa học cấp nhà nước KX.04.17/16-20 ISBN 978-604-73-6190-8			Trang 327-338	6/2018
26	Quan điểm, định hướng và giải pháp kết hợp tăng cường an sinh xã hội với tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững ở Việt Nam giai đoạn tới	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Đề tài khoa học cấp nhà nước KX.04.17/16-20 ISBN 978-604-946-503-1			Trang 299-310	12/2018
27	Thu hút vốn FDI để bứt tốc kinh tế tỉnh Phú Thọ	4		Đại học Hùng Vương, Kỷ yếu Hội thảo khoa học ISBN: 978-604-343-309-8			Trang 448-457	11/2021
28	Phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh mới, hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu đến năm 2030	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia ISBN: 978-604-330-545-6			Trang 27-41	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong tầm nhìn mới, 2024, ISBN 978-604-330-992-8			Trang 514-537	5/2024
II.4 Bài báo khoa học đăng trên Hội thảo khoa học quốc tế								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính/ tác giả liên hệ sau TS: bài thuộc danh mục ISI/ Scopus (trong đó có **bài** có IF>2)

Bài báo khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Bao gồm 25 bài báo theo số thứ tự [1-4], [6-16], [20-29].
- **Hướng nghiên cứu 2:** Bao gồm 04 bài báo theo số thứ tự [5], [17], [18], [19].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại QĐ số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số đăng ký 2020-52-344/KQNC	Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	27/03/2020	Đồng tác giả	21
2	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số đăng ký 2021-53-1159/KQNC	Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	22/06/2021	Đồng tác giả	17

3	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số đăng ký 01/2024/GCN-ƯD&TKKH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình	08/11/2022	Tác giả chính	7
4	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số đăng ký 09-2024/GCN-SKH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	12/7/2024	Tác giả chính	9

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **04**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu được đưa vào áp dụng thực tế						
1	Chương trình đào tạo Quản lý đầu thầu	Chủ trì	196/QĐ-HVCSPT ngày 4/6/2014	Học viện Chính sách và Phát triển	517/QĐ-HVCSPT ngày 6/10/2014	CTĐT thuộc mã ngành Kinh tế
2	Chương trình đào tạo Đầu thầu và quản lý dự án	Chủ trì	808/QĐ-HVCSPT ngày 1/11/2018	Học viện Chính sách và Phát triển	562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	CTĐT thuộc mã ngành Kinh tế
3	Chương trình đào tạo Marketing	Chủ trì	793/QĐ-HVCSPT ngày 18/9/2019	Học viện Chính sách và Phát triển	562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	CTĐT thuộc mã ngành Quản trị kinh doanh

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
4	Chương trình đào tạo Quản trị Marketing	Chủ trì	1554/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2024	Học viện Chính sách và Phát triển	1229/QĐ-BGDĐT ngày 07/5/2025	CTĐT thuộc mã ngành Marketing (mở ngành)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thế Vinh